

## **2. Nhu cầu khai thác, sử dụng nước**

Tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh trong từng giai đoạn như sau:

- Đến năm 2020 là 594,72 triệu m<sup>3</sup>/năm,
- Đến năm 2025 là 568,23 triệu m<sup>3</sup>/năm,
- Đến năm 2030 là 592,27 triệu m<sup>3</sup>/năm;
- Đến năm 2035 là 577,69 triệu m<sup>3</sup>/năm.

## **3. Phương án phân bổ nguồn nước**

### **a) Chức năng nguồn nước**

- Nguồn nước sông: gồm các sông: sông Hồng, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Châu, sông Sắt, sông Duy Tiên. Cung cấp nước cho tất cả các nhu cầu sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông thủy, thủy sản.

- Nguồn nước tại các hồ: gồm 10 hồ địa bàn thành phố Phủ Lý, 04 hồ địa bàn huyện Kim Bảng và 01 hồ địa bàn huyện Thanh Liêm. Chủ yếu cung cấp nước cho nhu cầu tạo cảnh quan, điều hòa môi trường, nông nghiệp, thủy sản.

### **b) Thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn nước**

Thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng căn cứ vào Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương. Thứ tự ưu tiên được xác định và sắp xếp như sau: (1) cấp nước cho sinh hoạt; (2) cấp nước cho công nghiệp; (3) cấp nước cho du lịch, dịch vụ; (4) cấp nước cho nông nghiệp; (5) cấp nước cho thủy sản.

### **c) Phân bổ nguồn nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng**

- Trong trường hợp bình thường phân bổ bảo đảm 100% nhu cầu khai thác cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước;

- Trong trường hợp hạn hán, thiếu nước (nguồn nước đến tương ứng với tần suất từ 85% trở xuống) lượng nước phân bổ cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước theo thứ tự ưu tiên sinh hoạt 100%; công nghiệp 95%; du lịch, dịch vụ 90%; nông nghiệp 85%; thủy sản 80%.

## **III. MỘT SỐ NHÓM NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng nước gắn quản lý việc xả thải (tất cả các nguồn nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả vào nguồn nước); quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước (hành lang sông, hồ) và khoanh vùng bảo hộ vệ sinh, vùng cấm, hạn chế khai thác và các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất.

2. Xây dựng mạng lưới giám sát tài nguyên nước gồm 12 vị trí giám sát tài nguyên nước mặt và 16 vị trí giám sát tài nguyên nước dưới đất.